

**Bản án số:110/2020/HSST**

**Ngày 13/05/2020**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tịnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Chưa

Bà Nguyễn Thị Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lã Thị Anh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 16/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 27/04/2020, đối với các bị cáo:

**1.Ngô Quang T**, sinh năm: 1990; Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Phòng C tháp B, chung cư CT1-2 (Green Park), tổ 41 Yên Hòa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô Quang H (c) và bà Lưu Thị O; Tiền án, tiền sự: Ngày 12/06/2007, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Ngày 28/02/2019, TAND quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Mạnh L** , sinh năm: 1982; Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Số A ngách V, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Ngày 23/05/2001, Công an phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 21/12/2004, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 12/02/2018, TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo đầu thú ngày 04/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa

**Người bị hại:**

-Anh Nguyễn Ngọc Tân -Sinh năm: 1993; trú tại: 13 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội( Vắng mặt);

-Anh Nguyễn Danh Công, sinh: 1961 Trú tại: số 42 ngõ 120 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.( Có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Trần Văn Hoàng -Sinh năm: 1995; Đăng ký hộ khẩu: Vạn Diễm, Thường Tín, Hà Nội (Có mặt);

-Chị Lê Thị Linh-Sinh năm: 1999; Đăng ký hộ khẩu: Khối Tân Hương-phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An (Vắng mặt);

**Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quang Tuấn:** Luật sư Chu Văn Hành – Công ty luật TNHH Dân Việt; Địa chỉ: số 7/25 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00 phút ngày 30/09/2019, Ngô Quang T điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đen – đỏ đăng sau chở Nguyễn Mạnh L đi đến khu vực phố Lý Văn Phúc, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội. Khi đi đến số nhà 13 Lý Văn Phúc, Tuấn, Linh phát hiện thấy cổng không khóa, trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe máy Honda SH BKS: 29C1 – 788.29 của anh Nguyễn Ngọc Tân (sinh năm: 1993; Trú tại: 13 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội) không có người trông giữ, nên T và L nảy sinh ý định trộm cắp. T dựng xe ở cổng để L ngồi trên xe canh giới, còn T lên lút mở cổng đi lại gần chiếc xe Honda SH trên. Thấy chiếc xe này có khóa cổ xe nhưng không khóa càng, T đứng trước đầu xe Honda SH dùng hai tay bẻ đầu xe để phá khóa cổ và dắt chiếc xe máy ra chỗ L đứng canh giới. Lúc này L ngồi lên chiếc xe Honda SH còn Tuấn ngồi trên xe Honda Vision và dùng chân phải đẩy chiếc xe Honda SH do L đang điều khiển đến khu vực phố Trần Khát Chân để cất giấu.

Khoảng 07h00' ngày 30/09/2019, T thuê Nguyễn Văn Tân (sinh năm: 1977; Trú tại: 59 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội) là thợ sửa khóa xe máy đến chung cư A2 Sóng Hoàng, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội để mở khóa smartkey của chiếc xe Honda SH đã lấy trộm được. Sau khi mở được khóa, T đã mang chiếc xe này đi dán đề can tại số 11 Cao Bá Quát, quận Ba Đình, Hà Nội. T sử dụng chiếc xe Honda SH đã trộm cắp được đến ngày 02/10/2019 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 484/2019 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận: Trị giá chiếc xe Honda SH125, BKS: 29C1 – 788.29 là 73.892.000 đồng.

Ngày 04/10/2019, Nguyễn Mạnh L đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện cùng với Ngô Quang T như đã nêu trên. L khai vào chiều ngày 30/09/2019, T gặp L tại ngã tư Phố Huế và đưa cho L 5.000.000 đồng và nói để T sử dụng chiếc xe Honda SH đã trộm cắp được.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Ngô Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình đã nêu trên. Sau đó T thay đổi lời khai không thừa nhận việc thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các nhân chứng gồm anh Đặng Văn Bình (sinh năm: 1982; Trú tại: xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang); anh Nguyễn Văn Tân (sinh năm 1977; Trú tại: 59 Hàng Bông, phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội); anh Nguyễn Văn Tường (sinh năm: 1991; Trú tại xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định); chị Đào Thị Bích (sinh năm 1986; Trú tại: 11 Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội) có đủ căn cứ để xác định Ngô Quang T và Nguyễn Mạnh L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda SH BKS: 29C1- 788.29 của anh Nguyễn Ngọc Tân tại 13 Lý Văn Phúc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ngô Quang Tuấn 01 xe máy Honda SH màu đen không BKS, số khung: 7308KY022422; số máy: JF73E0154884; 01 chìa khóa điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 256GB.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda SH125 màu đen, không BKS, số khung 7308KY022422; số máy: JF73E0154884 cho anh Nguyễn Ngọc Tân. Anh Tân đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với Nguyễn Văn Tân không biết chiếc xe mô tô Honda SH là tài sản do Tuấn trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Ngô Quang T còn khai đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01h00' ngày 18/5/2019, T đi cùng với Long (không rõ nhân thân) đi đến trước số nhà 42 ngõ 120 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) thì thấy trong nhà có nhiều xe máy nhưng không có người trông giữ nên cả hai đã bàn bạc lấy trộm xe máy này. T dùng kim cộng lực cắt phá cổng sắt cửa số nhà 42/120 Trường Chinh rồi đứng ở ngoài canh giới để cho Long đi vào trong nhà dắt chiếc xe Honda Vision BKS:

37L1- 539.74 của chị Lê Thị Linh (sinh năm 1999; trú tại: Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An). Long dắt chiếc xe này ra cổng rồi dùng vạm phá ổ khóa điện và nổ máy. Sau đó, T và Long cùng đi cất giấu chiếc xe trên tại nhà Long ở khu vực phố Bạch Mai, Hà Nội. Sau đó, T tiếp tục cùng Long quay lại số nhà 42/120 Trường Chinh và trộm cắp 01 chiếc xe Honda Dream BKS: 29Y5-064.26 của anh Trần Văn Hoàng (sinh năm: 1993; Trú tại: Vạn Diêm, Thường Tín, Hà Nội). Long đã vào dắt chiếc xe máy này ra ngoài rồi dùng vạm phá ổ khóa điện của xe và nổ máy. T và Long tiếp tục mang xe đi cất giấu tại nhà Long. Ngày 19/05/2019, T liên lạc với Long để bán hai chiếc xe máy đã lấy trộm nhưng không liên lạc được, T không biết Long đã cất hai chiếc xe máy này ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được hai chiếc xe máy này.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 257/2019 ngày 14/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận : Trị giá xe máy Honda Super Dream BKS: 29Y5 – 064.26 là 5.766.000 đồng; Trị giá chiếc xe Honda Vision BKS: 37L1- 539.74 là 16.697.000 đồng.

Sau đó T thay đổi lời khai không thừa nhận việc thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để xác định Ngô Quang T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Vision BKS 37L1 – 539.74 của chị Lê Thị Linh và xe mô tô Honda Dream BKS: 29Y5 – 064.26 của anh Trần Văn Hoàng tại số 42 ngõ 120 Trường Chinh.

Anh Nguyễn Danh Công (sinh năm: 1961: Trú tại: số 42 ngõ 120 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) là bảo vệ trông giữ khu vực gửi xe máy tại số 42 ngõ 120 Trường Chinh, đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Lê Thị Linh. Hiện anh Công yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng trị giá chiếc xe máy. Anh Trần Văn Hoàng yêu cầu bồi thường số tiền 5.766.000 đồng.

Đối với đối tượng Long, do chưa có đủ thông tin để rà soát, triệu tập nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút các tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định pháp luật.

Vụ thứ hai: Tại Cơ quan điều tra, Ngô Quang T khai vào 02h00' ngày 16/6/2019, T và L còn thực hiện việc trộm cắp tài sản tại số 9 ngõ 378/12 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an quận Đống Đa đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSĐĐ ngày 12/03/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Quang T và Nguyễn Mạnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giữ nguyên Cáo trạng. Sau phần xét hỏi và tranh luận, đối đáp công khai tại phiên tòa. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi, nhân thân bị cáo, những tình tiết tăng nặng, những tình tiết giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với những người bị hại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173, **điểm s, b khoản 1 Điều 51**; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 31/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt.

Về trách nhiệm bồi thường Dân sự:

Đối với anh Nguyễn Ngọc Tân đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Tân không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Anh Công đã bồi thường trả chị Lê Thị Linh 15.000.000đ chị Linh không yêu cầu anh Công bồi thường. Đối với anh Hoàng anh Công đã bồi thường trả anh Hoàng số tiền 2.000.000đ. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, gia đình bị cáo Ngô Quang T đã bồi thường trả anh Công

số tiền 8.500.000đ. Tại phiên tòa anh Hoàng xác nhận đã nhận của anh Công 2.000.000đ số tiền còn lại anh Hoàng tự nguyện không yêu cầu anh Công phải bồi thường tiếp. Đối với anh Công tại phiên tòa anh Công tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại nên cần buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm Dân sự đối với Nguyễn Mạnh L không giải quyết.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ về nội dung vụ án, những tình tiết tăng nặng, những tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo T, Luật sư người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo T trình bày quan điểm: Có căn cứ để xác định các bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhưng đề nghị HĐXX áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ đã ăn năn, hối cải, tài sản chiếm đoạt của anh Tân đã được thu hồi trả người bị hại, các tài sản khác bị cáo chiếm đoạt của anh Công, gia đình bị cáo T đã bồi thường, anh Công không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm, b,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quang T mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quang T và Nguyễn Mạnh L khai nhận toàn bộ các hành vi như Cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án, phù hợp hình ảnh dữ liệu trích xuất camera an ninh, kết luận định giá. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02h00' phút ngày 30/09/2019, tại địa chỉ số nhà 13 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, lợi dụng đêm tối chủ nhà không khóa cổng ra vào, các bị cáo Ngô Quang Tuấn và Nguyễn Mạnh Linh đã cùng thống nhất ý chí, thực hiện hành vi lén lút bí mật, mở cửa ra vào, đột nhập vào trong sân đất ra ngoài để chiếm đoạt chiếc xe máy Honda SH125 BKS: 29C1-788.29 trị giá 73.892.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc Tân.

Ngoài ra, trước đó khoảng 01h00 ngày 18/05/2019, tại số 42/120 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, cũng bằng thủ đoạn tương tự, lợi dụng đêm tối, khi mọi người đang ngủ, bị cáo Ngô Quang T cùng đồng phạm tên Long (chưa xác định lai lịch) cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi, dùng kim cộng lực, phá cửa ra vào, đột nhập vào trong để lén lút bí mật chiếm đoạt 01 Honda Vision của chị Lê Thị Linh có giá trị 16.697.000đ và 01 Honda Dream của anh Trần Văn Hoàng có giá trị 5.766.000đ.

Hành vi lợi dụng đêm tối, mở cửa ra vào, đột nhập vào trong, lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị trên 50.000.000đ dưới 200.000.000đ của các bị cáo Ngô Quang T và Nguyễn Mạnh L đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong quần chúng nhân dân, phần nộ, bức xúc đối với người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị cáo biết rõ hậu quả



nguy hiểm gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi cá nhân, thu lời bất chính.

Phân loại vai trò, tính chất vụ án xảy ra tại 13 Lý Văn Phúc các bị cáo T và L cùng nhau thực hiện hành vi đồng phạm, vai trò như nhau.

Đối với bị cáo L có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản ngày 12/02/2018 chưa được xóa lần phạm tội này ngoài việc bị coi là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS còn thể hiện bị cáo đã được giáo dục nhiều lần không chịu tiếp thu cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly khỏi xã hội trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Đối với bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS và nhân thân bị cáo T cũng có 02 tiền án trong đó có tiền án 15 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 30 tháng tại bản án ngày 28/02/2019 của Tòa án quận Long Biên. Bản án này chưa được xóa lần phạm tội này ngoài việc bị coi là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Như vậy bị cáo T phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L và hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 31/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên được chuyển sang hình phạt giam và được tổng hợp để buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt, điều này cũng thể hiện ý thức bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem nhẹ pháp luật, coi thường quyền tài sản người khác cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cách ly khỏi xã hội trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ đã có phần ăn năn hối cải, bị cáo L đầu thú, riêng đối bị cáo T đã tác động để gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho những người bị hại, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

T. Đề xem xét áp dụng điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và áp dụng điểm s khoản 1,2 điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm Dân sự: Tài liệu xuất trình và tại phiên tòa thể hiện:

Đối với anh Nguyễn Ngọc Tân đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Tân không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Danh Công đã bồi thường trả chị Lê Thị Linh 15.000.000đ chị Linh không yêu cầu anh Công bồi thường số tiền còn lại. Đối với anh Hoàng anh Công đã bồi thường trả anh Hoàng số tiền 2.000.000đ. Như vậy anh Công đã bỏ ra 17.000.000đ để bồi thường trả chị Linh và anh Hoàng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, gia đình bị cáo Ngô Quang Tuấn đã bồi thường trả anh Công số tiền 8.500.000đ. Tại phiên tòa anh Hoàng xác nhận đã nhận của anh Công 2.000.000đ số tiền còn lại anh Hoàng tự nguyện không yêu cầu anh Công phải bồi thường tiếp. Đối với anh Công tại phiên tòa anh Công tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại. Như vậy đối với số tiền cần buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp để trả cho anh Công là 8.500.000đ nhưng do anh Công không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên cần buộc bị cáo T truy nộp để sung quỹ nhà nước và giành quyền yêu cầu bồi thường lại đối với bị cáo T khi bắt được đối tượng Long.

Đối với đối tượng Long, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng do chưa đủ thông tin để rà soát, triệu tập nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách rút các tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn Tân là thợ mở khóa xe máy không biết chiếc xe mô tô Honda SH là tài sản do Tuấn và Linh trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản tại số 9 ngách 378/12 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Hiện Cơ quan CSĐT – Công an quận Đống Đa đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT – Công an quận Tây Hồ để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc chìa khóa điện cần tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T về tội danh, những tình tiết tăng nặng, những tình tiết giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự cơ bản là phù hợp nhận định của hội đồng xét xử, tuy nhiên về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa về tội danh, những tình tiết tăng nặng, những tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường Dân sự đối với các bị cáo cơ bản là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tố tụng hình sự.

Vì những lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Ngô Quang T và Nguyễn Mạnh L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 56 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T 50 (năm mươi) **tháng** tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 31/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 65( Sáu mươi lăm) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ tại bản án trước từ ngày 21/8/2018 đến ngày 10/9/2018. Thời hạn tù kể từ ngày 02/10/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Ngô Quang T phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 8.500.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại bị cáo T chiếc điện thoại di động bị thu giữ đang lưu giữ tại Thi hành án quận Đống Đa theo biên bản giao nhận ngày 12/3/2020( BL 156) nhưng được giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy chiếc chìa khóa điện thu giữ của bị cáo T đang lưu giữ tại Thi hành án quận Đống Đa theo biên bản giao nhận ngày 12/3/2020( BL 156).

- Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1,2 Điều 51

- Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh L 38( Ba mươi tám) **tháng** tù. Thời hạn tù kể từ ngày 04/10/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự; Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Danh Công và người có quyền lợi liên quan anh Trần Văn Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Ngọc Tân và người có quyền lợi liên quan chị Lê Thị Linh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Viện kiểm sát Q.Đống Đa;
- Chi cục thi hành án Q.Đống Đa;
- Công an Q.Đống Đa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

**Trần Văn Tịnh**